

**I. Trắc nghiệm (7 điểm)**

Chọn câu trả lời đúng và tô vào chữ cái đầu câu trả lời đúng trong phiếu trả lời trắc nghiệm.

**Câu 1. Hiện tượng cây trồng trong chậu đặt ở cửa sổ thường có xu hướng vươn cong về phía có ánh sáng. Hiện tượng này do tác động của nhân tố sinh thái nào?**

- A. Ánh sáng. B. Nhiệt độ.  
C. Độ ẩm. D. Lượng mưa.

**Câu 2. Nhóm động vật biến nhiệt gồm**

- A. Bò sát, chim, thú. B. Cá, thú, động vật bậc thấp.  
C. Bò sát, cá, lưỡng cư. D. Lưỡng cư, chim, động vật bậc thấp.

**Câu 3. Cá ép bám vào rùa biển nhờ đó mà cá được đưa đi xa thuộc mối quan hệ nào sau đây?**

- A. Sinh vật ăn sinh vật khác. B. Hội sinh.  
C. Cạnh tranh. D. Cộng sinh.

**Câu 4. Mối quan hệ giữa nấm và tảo tạo thành Địa y là mối quan hệ**

- A. vật ăn thịt - con mồi B. cộng sinh  
C. hội sinh D. hợp tác

**Câu 5. Trường hợp nào sau đây thường dẫn tới tiêu diệt lẫn nhau?**

- A. Hội sinh B. Sinh vật ăn thịt với con mồi  
C. Cộng sinh D. Ức chế - cảm nhiễm

**Câu 6. Hiện tượng các cá thể tách ra khỏi nhóm dẫn đến kết quả là**

- A. làm tăng khả năng cạnh tranh giữa các cá thể. B. làm cho nguồn thức ăn cạn kiệt nhanh chóng.  
C. hạn chế sự cạnh tranh giữa các cá thể. D. tạo điều kiện cho các cá thể hỗ trợ nhau tìm mồi có hiệu quả hơn.

**Câu 7. Quan hệ cộng sinh là**

- A. hai loài sống với nhau, loài này tiêu diệt loài kia. B. hai loài sống với nhau và cùng có lợi.  
C. hai loài sống với nhau và gây hại cho nhau. D. hai loài sống với nhau và không gây ảnh hưởng cho nhau.

**Câu 8. Ví dụ nào dưới đây biểu hiện quan hệ cạnh tranh?**

- A. Tảo và nấm sống với nhau tạo thành địa y. B. Vi khuẩn sống trong nốt sần của rễ cây họ Đậu.  
C. Cáo đuổi bắt gà. D. Dê và bò cùng ăn cỏ trên một cánh đồng.

**Câu 9. Những dấu hiệu đặc trưng của quần thể là**

- A. mật độ, thành phần nhóm tuổi, độ đa dạng.  
B. tỉ lệ giới tính, thành phần nhóm tuổi, mật độ quần thể.  
C. tỉ lệ giới tính, mật độ, độ nhiều.  
D. tỉ lệ giới tính, mật độ, độ thường gặp.

**Câu 10. Số lượng cá thể trong quần thể tăng cao khi nào?**

- A. Khi điều kiện sống thay đổi đột ngột như lụt lội, cháy rừng, dịch bệnh, ...  
B. Khi khu vực sống của quần thể bị thu hẹp.  
C. Khi có sự tách đàn của một số cá thể trong quần thể.  
D. Khi môi trường sống có khí hậu phù hợp, nguồn thức ăn dồi dào và nơi ở rộng rãi.

**Câu 11. Tăng dân số tự nhiên là**

- A. kết quả của số người sinh ra nhiều hơn số người tử vong  
B. kết quả của số người sinh ra bằng số người tử vong  
C. kết quả của số người sinh ra ít hơn số người tử vong  
D. kết quả của số người sinh ra nhiều và số người tử vong cũng nhiều

**Câu 12. Đặc điểm nào sau đây có ở quần thể người mà không có ở quần thể sinh vật khác?**

- A. Tử vong  
B. Giới tính  
C. Sinh sản  
D. Hôn nhân

**Câu 13. Tăng dân số quá nhanh có thể dẫn tới các trường hợp nào sau đây?**

- A. Thiếu bệnh viện, trường học  
B. Môi trường không bị ô nhiễm  
C. Giao thông không bị tắc nghẽn  
D. Thừa nơi ở

**Câu 14. Các cá thể chuột đồng sống trên một cánh đồng lúa khi lúa đang thời kì trổ bông. Các cá thể chuột đực và cái có khả năng giao phối với nhau sinh ra những chuột con. Số lượng chuột con phụ thuộc vào lượng thức ăn trên cánh đồng. Tập hợp các cá thể chuột đồng nêu trên là**

- A. một quần thể  
B. một quần xã  
C. một hệ sinh thái  
D. một đàn chuột

**Câu 15. Một lưới thức ăn hoàn chỉnh gồm các thành phần chủ yếu là:**

- A. Sinh vật sản xuất, sinh vật phân giải.  
B. Sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ và sinh vật phân giải.  
C. Sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ.  
D. Các thành phần vô sinh, sinh vật tiêu thụ và sinh vật phân giải.

**Câu 16. Mục đích của việc thực hiện Pháp lệnh dân số ở Việt Nam là**

- A. bảo đảm chất lượng của mỗi cá nhân, gia đình và toàn xã hội.  
B. bảo vệ môi trường không khí trong lành.  
C. bảo vệ tài nguyên khoáng sản của quốc gia.  
D. nâng cao dân trí cho người có thu nhập thấp.

**Câu 17. Nhóm sinh vật nào sản xuất ra lượng chất hữu cơ lớn nhất Trái Đất?**

A. Thực vật

B. Vi khuẩn

C. Tảo

D. Động vật nguyên sinh

**Câu 18. Lưới thức ăn là gì?**

A. Là các chuỗi thức ăn có nhiều mắt xích chung với nhau.

B. Là tập hợp các chuỗi thức ăn trong quần xã.

C. Là các chuỗi thức ăn có quan hệ mật thiết với nhau.

D. Là chuỗi thức ăn có từ 4 sinh vật trở lên.

**Câu 19. Số lượng cá thể trong quần xã luôn được khống chế ở mức độ nhất định phù hợp với khả năng của môi trường. Hiện tượng này gọi là**

A. sự cân bằng học sinh trong quần xã.

B. sự phát triển của quần xã.

C. sự giảm sút của quần xã.

D. sự bất biến của quần xã.

**Câu 20. Hiện tượng số lượng cá thể của một quần thể bị số lượng cá thể của quần thể khác trong quần xã kìm hãm là hiện tượng:**

A. hội sinh giữa các loài.

B. cạnh tranh giữa các loài.

C. hỗ trợ giữa các loài.

D. khống chế sinh học.

**Câu 21. Trong một quần xã sinh vật, loài ưu thế là**

A. loài chỉ có ở một quần xã hoặc có nhiều hơn hẳn các loài khác.

B. loài có số lượng cá thể đông nhất.

C. loài đóng vai trò quan trọng (số lượng lớn).

D. loài có tỉ lệ đực/cái ổn định nhất.

**Câu 22. Các cây tràm ở rừng U minh là loài**

A. đặc trưng.

B. có số lượng nhiều.

C. ưu thế.

D. đặc biệt.

**Câu 23. Một hệ sinh thái hoàn chỉnh bao gồm những thành phần chủ yếu nào sau đây?**

A. Thành phần vô sinh, thành phần hữu cơ, thành phần vô cơ.

B. Thành phần động vật, thành phần thực vật, thành phần vi sinh vật.

C. Sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ, sinh vật phân giải.

D. Thành phần vô sinh, sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ, sinh vật phân giải.

**Câu 24. Chuỗi thức ăn là**

A. gồm nhiều loài sinh vật không có quan hệ dinh dưỡng.

B. một dãy gồm nhiều loài sinh vật có quan hệ dinh dưỡng với nhau.

C. gồm các chuỗi thức ăn có nhiều mắt xích chung.

D. gồm ít nhất là một loại thức ăn trở lên.

**Câu 25. Sinh vật nào là mắt xích cuối cùng trong lưới thức ăn hoàn chỉnh?**

A. Vi sinh vật phân giải.

B. Động vật ăn thực vật.

C. Động vật ăn thịt.

D. Thực vật

**Câu 26: Có mấy loại môi trường sống chủ yếu của sinh vật?**

- A. 1  
C. 2  
B. 3  
D. 4

**Câu 27. Nhân tố nào là nhân tố vô sinh trong các nhân tố sau?**

- A. Thực vật  
C. Động vật  
B. Vi khuẩn  
D. Đất

**Câu 28: Giới hạn sinh thái là**

- A. giới hạn chịu đựng của cơ thể sinh vật đối với một nhân tố sinh thái nhất định.  
B. giới hạn chịu đựng của cơ thể sinh vật đối với nhiều nhân tố sinh thái.  
C. giới hạn mà cơ thể sinh vật không thể chịu đựng đối với nhiều nhân tố sinh thái  
D. giới hạn mà cơ thể sinh vật không thể chịu đựng đối với một nhân tố sinh thái.

## **II. Tự luận (3đ)**

**Câu 1 (2 đ). Môi trường sống của sinh vật là gì? Có mấy loại môi trường chính kể tên? cho VD.**

**Câu 2 (1đ). Cho các sinh vật sau: Cỏ, sâu, bọ ngựa, rắn, chuột, cây, đại bàng, hổ, hươu, vi sinh vật. Hãy viết lưới thức ăn có thể có từ các sinh vật trên.**

**Câu 1: Trường hợp nào sau đây thường dẫn tới tiêu diệt lẫn nhau?**

- A. Cộng sinh
- B. Hội sinh
- C. Sinh vật ăn thịt với con mồi
- D. Ức chế - cảm nhiễm

**Câu 2: Số lượng cá thể trong quần xã luôn được khống chế ở mức độ nhất định phù hợp với khả năng của môi trường. Hiện tượng này gọi là**

- A. sự giảm sút của quần xã.
- B. sự phát triển của quần xã.
- C. sự cân bằng học sinh trong quần xã.
- D. sự bất biến của quần xã.

**Câu 3: Ví dụ nào dưới đây biểu hiện quan hệ cạnh tranh?**

- A. Tảo và nấm sống với nhau tạo thành địa y.
- B. Vi khuẩn sống trong nốt sần của rễ cây họ Đậu.
- C. Cáo đuổi bắt gà.
- D. Dê và bò cùng ăn cỏ trên một cánh đồng.

**Câu 4: Những dấu hiệu đặc trưng của quần thể là**

- A. tỉ lệ giới tính, thành phần nhóm tuổi, mật độ quần thể.
- B. mật độ, thành phần nhóm tuổi, độ đa dạng.
- C. tỉ lệ giới tính, mật độ, độ nhiều.
- D. tỉ lệ giới tính, mật độ, độ thường gặp.

**Câu 5: Nhóm động vật biến nhiệt gồm**

- A. Bò sát, cá, lưỡng cư
- B. Lưỡng cư, chim, động vật bậc thấp.
- C. Cá, thú, động vật bậc thấp.
- D. Bò sát, chim, thú.

**Câu 6: Cá ép bám vào rùa biển nhờ đó mà cá được đưa đi xa thuộc mối quan hệ nào sau đây?**

- A. Sinh vật ăn sinh vật khác.
- B. Hội sinh.
- C. Cộng sinh.
- D. Cạnh tranh.

**Câu 7: Mục đích của việc thực hiện Pháp lệnh dân số ở Việt Nam là**

- A. bảo đảm chất lượng của mỗi cá nhân, gia đình và toàn xã hội.
- B. bảo vệ môi trường không khí trong lành.
- C. bảo vệ tài nguyên khoáng sản của quốc gia.
- D. nâng cao dân trí cho người có thu nhập thấp.

**Câu 8: Các cây tràm ở rừng U minh là loài**

- A. đặc trưng.
- B. có số lượng nhiều.
- C. ưu thế.
- D. đặc biệt.

**Câu 9: Số lượng cá thể trong quần thể tăng cao khi nào?**

- A. Khi điều kiện sống thay đổi đột ngột như lụt lội, cháy rừng, dịch bệnh,...
- B. Khi khu vực sống của quần thể bị thu hẹp.
- C. Khi có sự tách đàn của một số cá thể trong quần thể.

D. Khi môi trường sống có khí hậu phù hợp, nguồn thức ăn dồi dào và nơi ở rộng rãi

**Câu 10: Giới hạn sinh thái là**

A. giới hạn chịu đựng của cơ thể sinh vật đối với một nhân tố sinh thái nhất định.

B. giới hạn chịu đựng của cơ thể sinh vật đối với nhiều nhân tố sinh thái.

C. giới hạn mà cơ thể sinh vật không thể chịu đựng đối với nhiều nhân tố sinh thái.

D. giới hạn mà cơ thể sinh vật không thể chịu đựng đối với một nhân tố sinh thái.

**Câu 11: Có mấy loại môi trường sống chủ yếu của sinh vật?**

A. 1

B. 3

C. 2

D. 4

**Câu 12: Một lưới thức ăn hoàn chỉnh gồm các thành phần chủ yếu là:**

A. Sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ.

B. Các thành phần vô sinh, sinh vật tiêu thụ và sinh vật phân giải.

C. Sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ và sinh vật phân giải

D. Sinh vật sản xuất, sinh vật phân giải.

**Câu 13: Các cá thể chuột đồng sống trên một cánh đồng lúa khi lúa đang thời kì trổ bông. Các cá thể chuột đực và cái có khả năng giao phối với nhau sinh ra những chuột con. Số lượng chuột con phụ thuộc vào lượng thức ăn trên cánh đồng. Tập hợp các cá thể chuột đồng nêu trên là**

A. một quần xã      B. một quần thể      C. một hệ sinh thái      D. một đàn chuột

**Câu 14: Đặc điểm nào sau đây có ở quần thể người mà không có ở quần thể sinh vật khác?**

A. Tử vong

B. Sinh sản

C. Hôn nhân

D. Giới tính

**Câu 15: Nhóm sinh vật nào sản xuất ra lượng chất hữu cơ lớn nhất Trái Đất?**

A. Tảo

B. Động vật nguyên sinh

C. Vi khuẩn

D. Thực vật

**Câu 16: Mối quan hệ giữa nấm và tảo tạo thành Địa y là mối quan hệ**

A. hội sinh

B. cộng sinh

C. hợp tác

D. vật ăn thịt - con mồi

**Câu 17: Hiện tượng các cá thể tách ra khỏi nhóm dẫn đến kết quả là**

A. làm cho nguồn thức ăn cạn kiệt nhanh chóng.

B. hạn chế sự cạnh tranh giữa các cá thể.

C. tạo điều kiện cho các cá thể hỗ trợ nhau tìm mồi có hiệu quả hơn.

D. làm tăng khả năng cạnh tranh giữa các cá thể.

**Câu 18: Chuỗi thức ăn là**

A. gồm nhiều loài sinh vật không có quan hệ dinh dưỡng.

B. gồm ít nhất là một loại thức ăn trở lên.

C. gồm các chuỗi thức ăn có nhiều mắt xích chung.

D. một dãy gồm nhiều loài sinh vật có quan hệ dinh dưỡng với nhau.

**Câu 19: Hiện tượng số lượng cá thể của một quần thể bị số lượng cá thể của quần thể khác trong quần xã kìm hãm là hiện tượng:**

A. hội sinh giữa các loài.

B. cạnh tranh giữa các loài.

C. hỗ trợ giữa các loài.

D. khống chế sinh học.

**Câu 20: Trong một quần xã sinh vật, loài ưu thế là**

- A. loài chỉ có ở một quần xã hoặc có nhiều hơn hẳn các loài khác.
- B. loài có số lượng cá thể đông nhất.
- C. loài đóng vai trò quan trọng (số lượng lớn).
- D. loài có tỉ lệ đực/cái ổn định nhất.

**Câu 21: Nhân tố nào là nhân tố vô sinh trong các nhân tố sau?**

- A. Thực vật                      B. Vi khuẩn                      C. Động vật                      D. Đất

**Câu 22: Tăng dân số quá nhanh có thể dẫn tới các trường hợp nào sau đây?**

- A. Thiếu bệnh viện, trường học                      B. Giao thông không bị tắc nghẽn
- C. Môi trường không bị ô nhiễm                      D. Thừa nơi ở

**Câu 23: Một hệ sinh thái hoàn chỉnh bao gồm những thành phần chủ yếu nào sau đây?**

- A. Thành phần vô sinh, thành phần hữu cơ, thành phần vô cơ.
- B. Thành phần vô sinh, sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ, sinh vật phân giải.
- C. Sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ, sinh vật phân giải.
- D. Thành phần động vật, thành phần thực vật, thành phần vi sinh vật.

**Câu 24: Tăng dân số tự nhiên là**

- A. kết quả của số người sinh ra bằng số người tử vong
- B. kết quả của số người sinh ra nhiều và số người tử vong cũng nhiều
- C. kết quả của số người sinh ra nhiều hơn số người tử vong
- D. kết quả của số người sinh ra ít hơn số người tử vong

**Câu 25: Hiện tượng cây trồng trong chậu đặt ở cửa sổ thường có xu hướng vươn cong về phía có ánh sáng. Hiện tượng này do tác động của nhân tố sinh thái nào?**

- A. Ánh sáng.                      B. Độ ẩm.                      C. Nhiệt độ                      D. Lượng mưa.

**Câu 26: Lưới thức ăn là gì?**

- A. Là chuỗi thức ăn có từ 4 sinh vật trở lên.
- B. Là các chuỗi thức ăn có nhiều mắt xích chung với nhau.
- C. Là tập hợp các chuỗi thức ăn trong quần xã.
- D. Là các chuỗi thức ăn có quan hệ mật thiết với nhau.

**Câu 27: Quan hệ cộng sinh là**

- A. hai loài sống với nhau và gây hại cho nhau.
- B. hai loài sống với nhau và cùng có lợi.
- C. hai loài sống với nhau, loài này tiêu diệt loài kia.
- D. hai loài sống với nhau và không gây ảnh hưởng cho nhau.

**Câu 28: Sinh vật nào là mắt xích cuối cùng trong lưới thức ăn hoàn chỉnh?**

- A. Động vật ăn thực vật.                      B. Động vật ăn thịt.
- C. Vi sinh vật phân giải.                      D. Thực vật

## **II. Tự luận (3đ)**

**Câu 1 (1đ).** Cho các sinh vật sau: Cỏ, sâu, bọ ngựa, rắn, chuột, cây, đại bàng, hổ, hươu, vi sinh vật. Hãy viết lưới thức ăn có thể có từ các sinh vật trên.

**Câu 2 (2đ).** Môi trường sống của sinh vật là gì? Có mấy loại môi trường chính kể tên? cho VD.

----- HẾT -----

**Câu 1: Đặc điểm nào sau đây có ở quần thể người mà không có ở quần thể sinh vật khác?**

- A. Tử vong      B. Sinh sản      C. Giới tính      D. Hôn nhân

**Câu 2: Chuỗi thức ăn là**

- A. một dãy gồm nhiều loài sinh vật có quan hệ dinh dưỡng với nhau.  
B. gồm nhiều loài sinh vật không có quan hệ dinh dưỡng.  
C. gồm ít nhất là một loại thức ăn trở lên.  
D. gồm các chuỗi thức ăn có nhiều mắt xích chung.

**Câu 3: Hiện tượng cây trồng trong chậu đặt ở cửa sổ thường có xu hướng vươn cong về phía có ánh sáng. Hiện tượng này do tác động của nhân tố sinh thái nào?**

- A. Ánh sáng.      B. Độ ẩm.      C. Nhiệt độ.      D. Lượng mưa.

**Câu 4: Có mấy loại môi trường sống chủ yếu của sinh vật?**

- A. 2      B. 3      C. 1      D. 4

**Câu 5: Trường hợp nào sau đây thường dẫn tới tiêu diệt lẫn nhau?**

- A. Hội sinh      B. Cộng sinh  
C. Sinh vật ăn thịt với con mồi      D. Ức chế - cảm nhiễm

**Câu 6: Tăng dân số quá nhanh có thể dẫn tới các trường hợp nào sau đây?**

- A. Thiếu bệnh viện, trường học      B. Giao thông không bị tắc nghẽn  
C. Môi trường không bị ô nhiễm      D. Thừa nơi ở

**Câu 7: Nhân tố nào là nhân tố vô sinh trong các nhân tố sau?**

- A. Động vật      B. Vi khuẩn      C. Đất      D. Thực vật

**Câu 8: Nhóm động vật biến nhiệt gồm**

- A. Bò sát, cá, lưỡng cư.      B. Bò sát, chim, thú.  
C. Cá, thú, động vật bậc thấp.      D. Lưỡng cư, chim, động vật bậc thấp

**Câu 9: Sinh vật nào là mắt xích cuối cùng trong lưới thức ăn hoàn chỉnh?**

- A. Động vật ăn thực vật.      B. Động vật ăn thịt.  
C. Vi sinh vật phân giải.      D. Thực vật

**Câu 10: Cá ép bám vào rùa biển nhờ đó mà cá được đưa đi xa thuộc mối quan hệ nào sau đây?**

- A. Cạnh tranh.      B. Sinh vật ăn sinh vật khác.  
C. Hội sinh.      D. Cộng sinh.

**Câu 11: Quan hệ cộng sinh là**

- A. hai loài sống với nhau và gây hại cho nhau.  
B. hai loài sống với nhau và cùng có lợi.  
C. hai loài sống với nhau, loài này tiêu diệt loài kia.  
D. hai loài sống với nhau và không gây ảnh hưởng cho nhau.

**Câu 22: Một lưới thức ăn hoàn chỉnh gồm các thành phần chủ yếu là:**

- A. Sinh vật sản xuất, sinh vật phân giải.
- B. Sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ.
- C. Các thành phần vô sinh, sinh vật tiêu thụ và sinh vật phân giải.
- D. Sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ và sinh vật phân giải

**Câu 23: Tăng dân số tự nhiên là**

- A. kết quả của số người sinh ra bằng số người tử vong
- B. kết quả của số người sinh ra nhiều và số người tử vong cũng nhiều
- C. kết quả của số người sinh ra nhiều hơn số người tử vong
- D. kết quả của số người sinh ra ít hơn số người tử vong

**Câu 24: Hiện tượng số lượng cá thể của một quần thể bị số lượng cá thể của quần thể khác trong quần xã kìm hãm là hiện tượng:**

- A. hội sinh giữa các loài.
- B. hỗ trợ giữa các loài.
- C. cạnh tranh giữa các loài.
- D. không chế sinh học.

**Câu 25: Lưới thức ăn là gì?**

- A. Là chuỗi thức ăn có từ 4 sinh vật trở lên.
- B. Là các chuỗi thức ăn có nhiều mắt xích chung với nhau.
- C. Là tập hợp các chuỗi thức ăn trong quần xã.
- D. Là các chuỗi thức ăn có quan hệ mật thiết với nhau.

**Câu 26: Số lượng cá thể trong quần thể tăng cao khi nào?**

- A. Khi khu vực sống của quần thể bị thu hẹp.
- B. Khi có sự tách đàn của một số cá thể trong quần thể.
- C. Khi điều kiện sống thay đổi đột ngột như lụt lội, cháy rừng, dịch bệnh,...
- D. Khi môi trường sống có khí hậu phù hợp, nguồn thức ăn dồi dào và nơi ở rộng rãi

**Câu 27: Hiện tượng các cá thể tách ra khỏi nhóm dẫn đến kết quả là**

- A. làm cho nguồn thức ăn cạn kiệt nhanh chóng.
- B. hạn chế sự cạnh tranh giữa các cá thể.
- C. tạo điều kiện cho các cá thể hỗ trợ nhau tìm mồi có hiệu quả hơn.
- D. làm tăng khả năng cạnh tranh giữa các cá thể.

**Câu 28: Ví dụ nào dưới đây biểu hiện quan hệ cạnh tranh?**

- A. Dê và bò cùng ăn cỏ trên một cánh đồng.
- B. Vi khuẩn sống trong nốt sần của rễ cây họ Đậu.
- C. Tảo và nấm sống với nhau tạo thành địa y.
- D. Cáo đuổi bắt gà.

**II. Tự luận (3đ)**

**Câu 1 (2 đ). Môi trường sống của sinh vật là gì? Có mấy loại môi trường chính kể tên? cho VD.**

**Câu 2 (1đ). Cho các sinh vật sau: Cỏ, sâu, bộ ngựa, rắn, chuột, cây, đại bàng, hổ, hươu, vi sinh vật. Hãy viết lưới thức ăn có thể có từ các sinh vật trên.**

----- HẾT -----

**Đề chính thức**  
**Mã đề 904**

( Thời gian:45 phút)

**A.** giới hạn chịu đựng của cơ thể sinh vật đối với một nhân tố sinh thái nhất định.  
**B.** giới hạn mà cơ thể sinh vật không thể chịu đựng đối với một nhân tố sinh thái.

C. giới hạn mà cơ thể sinh vật không thể chịu đựng đối với nhiều nhân tố sinh thái.

D. giới hạn chịu đựng của cơ thể sinh vật đối với nhiều nhân tố sinh thái.

**Câu 11: Có mấy loại môi trường sống chủ yếu của sinh vật?**

A. 4

B. 3

C. 1

D. 2

**Câu 12: Một hệ sinh thái hoàn chỉnh bao gồm những thành phần chủ yếu nào sau đây?**

A. Thành phần vô sinh, thành phần hữu cơ, thành phần vô cơ.

B. Thành phần động vật, thành phần thực vật, thành phần vi sinh vật.

C. Sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ, sinh vật phân giải.

D. Thành phần vô sinh, sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ, sinh vật phân giải.

**Câu 13: Trường hợp nào sau đây thường dẫn tới tiêu diệt lẫn nhau?**

A. Cộng sinh

B. Ức chế - cảm nhiễm

C. Hội sinh

D. Sinh vật ăn thịt với con mồi

**Câu 14: Những dấu hiệu đặc trưng của quần thể là**

A. tỉ lệ giới tính, thành phần nhóm tuổi, mật độ quần thể.

B. tỉ lệ giới tính, mật độ, độ nhiều.

C. mật độ, thành phần nhóm tuổi, độ đa dạng.

D. tỉ lệ giới tính, mật độ, độ thường gặp.

**Câu 15: Các cây tràm ở rừng U minh là loài**

A. đặc biệt.

B. đặc trưng.

C. có số lượng nhiều.

D. ưu thế.

**Câu 16: Số lượng cá thể trong quần xã luôn được khống chế ở mức độ nhất định phù hợp với khả năng của môi trường. Hiện tượng này gọi là**

A. sự giảm sút của quần xã.

B. sự bất biến của quần xã.

C. sự cân bằng học sinh trong quần xã.

D. sự phát triển của quần xã.

**Câu 17: Mối quan hệ giữa nấm và tảo tạo thành Địa y là mối quan hệ**

A. hợp tác

B. cộng sinh

C. hội sinh

D. vật ăn thịt - con mồi

**Câu 18: Hiện tượng cây trồng trong chậu đặt ở cửa sổ thường có xu hướng vươn cong về phía có ánh sáng. Hiện tượng này do tác động của nhân tố sinh thái nào?**

A. Nhiệt độ.

B. Ánh sáng.

C. Độ ẩm.

D. Lượng mưa.

**Câu 19: Số lượng cá thể trong quần thể tăng cao khi nào?**

A. Khi khu vực sống của quần thể bị thu hẹp.

B. Khi môi trường sống có khí hậu phù hợp, nguồn thức ăn dồi dào và nơi ở rộng rãi

C. Khi điều kiện sống thay đổi đột ngột như lụt lội, cháy rừng, dịch bệnh,...

D. Khi có sự tách đàn của một số cá thể trong quần thể.

**Câu 20: Nhóm sinh vật nào sản xuất ra lượng chất hữu cơ lớn nhất Trái Đất?**

A. Động vật nguyên sinh

B. Thực vật

C. Tảo

D. Vi khuẩn

**Câu 21: Lưới thức ăn là gì?**

A. Là các chuỗi thức ăn có nhiều mắt xích chung với nhau.

B. Là các chuỗi thức ăn có quan hệ mật thiết với nhau.

C. Là chuỗi thức ăn có từ 4 sinh vật trở lên.

D. Là tập hợp các chuỗi thức ăn trong quần xã.

**Câu 22: Tăng dân số tự nhiên là**

- A. kết quả của số người sinh ra bằng số người tử vong
- B. kết quả của số người sinh ra nhiều và số người tử vong cũng nhiều
- C. kết quả của số người sinh ra nhiều hơn số người tử vong
- D. kết quả của số người sinh ra ít hơn số người tử vong

**Câu 23: Hiện tượng số lượng cá thể của một quần thể bị số lượng cá thể của quần thể khác trong quần xã kìm hãm là hiện tượng:**

- A. không chế sinh học.
- B. hỗ trợ giữa các loài.
- C. cạnh tranh giữa các loài.
- D. hội sinh giữa các loài.

**Câu 24: Ví dụ nào dưới đây biểu hiện quan hệ cạnh tranh?**

- A. Vi khuẩn sống trong nốt sần của rễ cây họ Đậu.
- B. Cáo đuổi bắt gà.
- C. Dê và bò cùng ăn cỏ trên một cánh đồng.
- D. Tảo và nấm sống với nhau tạo thành địa y.

**Câu 25: Mục đích của việc thực hiện Pháp lệnh dân số ở Việt Nam là**

- A. nâng cao dân trí cho người có thu nhập thấp.
- B. bảo vệ môi trường không khí trong lành.
- C. bảo vệ tài nguyên khoáng sản của quốc gia.
- D. bảo đảm chất lượng của mỗi cá nhân, gia đình và toàn xã hội.

**Câu 26: Trong một quần xã sinh vật, loài ưu thế là**

- A. loài có số lượng cá thể đông nhất.
- B. loài có tỉ lệ đực/cái ổn định nhất.
- C. loài chỉ có ở một quần xã hoặc có nhiều hơn hẳn các loài khác.
- D. loài đóng vai trò quan trọng (số lượng lớn).

**Câu 27: Đặc điểm nào sau đây có ở quần thể người mà không có ở quần thể sinh vật khác?**

- A. Sinh sản
- B. Hôn nhân
- C. Giới tính
- D. Tử vong

**Câu 28: Các cá thể chuột đồng sống trên một cánh đồng lúa khi lúa đang thời kì trổ bông. Các cá thể chuột đực và cái có khả năng giao phối với nhau sinh ra những chuột con. Số lượng chuột con phụ thuộc vào lượng thức ăn trên cánh đồng. Tập hợp các cá thể chuột đồng nêu trên là**

- A. một quần xã
- B. một hệ sinh thái
- C. một đàn chuột
- D. một quần thể

**II. Tự luận (3đ)**

**Câu 1 (1đ). Cho các sinh vật sau: Cỏ, sâu, bọ ngựa, rắn, chuột, cây, đại bàng, hổ, hươu, vi sinh vật. Hãy viết lưới thức ăn có thể có từ các sinh vật trên.**

**Câu 2 (2 đ). Môi trường sống của sinh vật là gì? Có mấy loại môi trường chính kể tên? cho VD.**

----- HẾT -----